TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khoa Công nghệ Hóa học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2026-2027

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
1	Hồ Khánh Vân	22660361	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-001	Tổng hợp vật liệu composite MOF và CQDs	PGS.TS Nguyễn Văn Cường
2	Phạm Hoàng Thuỷ Tiên	22694741	DHHO18C	144	120	83,33%	2026/ĐH-001	Tổng hợp vật liệu composite MOF và CQDs	PGS.TS Nguyễn Văn Cường
3	Nguyễn Quốc Trọng	22657701	DHHO18B	144	124	86,11%	2026/ĐH-003	Tổng hợp composite chitosan và PLA ứng dụng dẫn truyền thuốc	PGS.TS Nguyễn Văn Cường
4	Dương Hoài Linh	22640671	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-004	Tổng hợp vật liệu ferrit spinel oxit- ứng dụng làm giàu ion kim loại.	PGS.TS Nguyễn Văn Cường TS. Vũ Minh Cảnh
5	Phan Văn Khõe	22637981	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-004	Tổng hợp vật liệu ferrit spinel oxit- ứng dụng làm giàu ion kim loại.	PGS.TS Nguyễn Văn Cường TS. Vũ Minh Cảnh
6	Huỳnh Đào Thúy An	21114941	DHHO17C	138	130	94,20%	2026/ĐH-014	Khảo sát thành phần hóa học và tác dụng kháng khuẩn vỏ cà phê Coffea canephora	PGS.TS Trần Nguyễn Minh Ân
7	Phan Nguyễn Hồng Phúc	21105001	DHHO17C	138	127	92,03%	2026/ĐH-014	Khảo sát thành phần hóa học và tác dụng kháng khuẩn vỏ cà phê Coffea canephora	PGS.TS Trần Nguyễn Minh Ân
8	Châu Thị Thuỷ Tiên	22694761	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-371	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính ức chế enzym alpha glucosidase phân đoạn phân cực trung bình quả Trâm mốc Syzygium cumini	PGS.TS Trần Nguyễn Minh Ân
9	Huỳnh Quang Vinh	22693051	DHHO18C	144	128	88,89%	2026/ĐH-371	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính ức chế enzym alpha glucosidase phân đoạn phân cực trung bình quả Trâm mốc Syzygium cumini	PGS.TS Trần Nguyễn Minh Ân
10	Khổng Tiến Quyết	22686611	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-015	Tổng hợp vật liệu xúc tác dựa trên furfuryl alcohol và DES của muối cobalt ứng dụng trong phản ứng Fenton phân hủy chất màu	PGS.TS Cao Xuân Thắng
11	Tân Mỹ Quân	22710501	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-016	Tổng hợp vật liệu xúc tác từ poly(styrene-alt-maleic anhydride) và hỗn hợp DES (Fe:Zn) ứng dụng phân hủy chất màu	PGS.TS Cao Xuân Thắng
12	Huỳnh Bảo Phúc	22715481	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-017	Chế tạo điện cực quang dị thể $BiVO_4$ được biến tính bằng chấm lượng tử carbon (CQD) pha tạp N và nano Ag nhằm tăng cường quá trình phân tách nước quang điện hóa.	PGS.TS Đặng Hữu Phúc
13	Trần Nhật Quang	22713471	DHHO18D	144	127	88,19%	2026/ĐH-017	Chế tạo điện cực quang dị thể $BiVO_4$ kết hợp lớp bán dẫn loại p NiO nhằm tăng cường quá trình phân tách nước quang điện hóa.	PGS.TS Đặng Hữu Phúc
14	Vũ Đức Trọng	22710321	DHHO18D	144	130	90,28%	2026/ĐH-021	Nâng cao hiệu suất phân tách nước quang điện hóa của $BiVO_4$ bằng cách phủ chất xúc tác điện hóa Graphitic carbon nitride (g-C_3N_4).	PGS.TS Đặng Hữu Phúc
15	Nguyễn Hữu Gia Huy	22715711	DHHO18D	144	109	75,69%	2026/ĐH-383	Điện cực quang dị thể α-Fe2O3/BiVO4 được biến tính bằng chấm lượng tử cacbon (CQĐ) tăng cường quá trình phân tích nước quang điện hóa	PGS.TS Đặng Hữu Phúc

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
16	Nguyễn Lê Xuân Nam	22632141	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-024	Tổng hợp vật liệu nanocomposite Mn-CoFe2O4/SiO2: đặc trưng và ứng dụng xúc tác	PGS.TS Đoàn Văn Đạt
17	Nguyễn Lan Huyền	22708961	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-027	Tổng hợp, đặc trưng cấu trúc và đánh giá hoạt tính xúc tác của vật liệu Pd–Sn đính trên Ni foam.	PGS.TS Đoàn Văn Đạt
18	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22634511	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-328	Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá hệ xúc tác kim loại đa Pd-Co đính trên Ni foam	PGS.TS Đoàn Văn Đạt
19	Đặng Ngọc Vân	21076521	DHHO17ATT	155	147	94,84%	2026/ĐH-330	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite Co–MnOx trên nền SiO_2 mao quản trung bình và ứng dụng trong xúc tác oxy hóa nâng cao	PGS.TS Đoàn Văn Đạt
20	Phạm Thanh Hải	22645621	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-022	Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá hệ xúc tác kim loại Pd-Ag-Cu đính trên Ni Foam.	PGS.TS Đoàn Văn Đạt ThS. Hồ Ngọc Nga
21	HỒ VĂN THIÊN	22633061	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-025	Tổng hợp vật liệu ZnBi2O4/La2O3 trên lưới Fe bằng phương pháp sol-gel: đặc trưng và ứng dụng xúc tác quang - Fenton.	PGS.TS Đoàn Văn Đạt ThS. Trần Thị Diệu Thúy
22	Nguyễn Trần Quốc Thái	22634861	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-026	Tổng hợp vật liệu ZnBi2O4/La2O3/Fe mesh bằng phương pháp thủy nhiệt ứng dụng trong xúc tác quang - Fenton.	PGS.TS Đoàn Văn Đạt ThS. Trần Thị Diệu Thúy
23	Hồ Bảo Quang	22646651	DHPT18A	144	130	90,28%	2026/ĐH-028	Định lượng kháng sinh Ciprofloxacin trong nước thải bằng phương pháp quang phổ	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
24	Nguyễn Hoàng Phong	22664121	DHPT18A	144	127	88,19%	2026/ĐH-029	Định lượng kháng sinh Enrofloxacin trong nước thải bằng phương pháp quang phổ	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
25	Nguyễn Tiến Phát	22659051	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-030	Định lượng kháng sinh Levofloxacin trong nước thải bằng phương pháp quang phổ	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
26	Đỗ Ngọc Minh Hà	22681061	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-031	Định lượng kim loại Cd trong mẫu nước thải bằng phương pháp UV VIS sử dụng thuốc thử 2-(2-thiazolylazo)-p-cresol (TAC)	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
27	Nguyễn Thanh Thảo	22732541	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-032	Định lượng kim loại Co trong mẫu nước thải bằng phương pháp UV VIS sử dụng thuốc thử 2-(2-thiazolylazo)-p-cresol (TAC)	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
28	Huỳnh Nguyễn Mai Trâm	22658391	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-033	Định lượng kim loại Cu trong mẫu nước thải bằng phương pháp UV VIS sử dụng thuốc thử 2-(2-thiazolylazo)-p-cresol (TAC)	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
29	Đặng Thanh Hương	22690371	DHPT18A	144	126	87,50%	2026/ĐH-034	Định lượng kim loại hiếm Sc trong mẫu quặng bằng phương pháp sắc ký lỏng	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
30	Nguyễn Phi Khanh	22647051	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-035	Định lượng kim loại hiếm Tm trong mẫu quặng bằng phương pháp sắc ký lỏng	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
31	Vũ Hoàng Nam Phương	22680611	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-036	Định lượng kim loại Mn trong mẫu nước thải bằng phương pháp UV VIS sử dụng thuốc thử 2-(2-thiazolylazo)-p-cresol (TAC)	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
32	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22632451	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-037	Định lượng Fe trong mẫu nước thải bằng phương pháp quang phổ huỳnh quang phân tử sử dụng thuốc thử Aloe-emodin	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
33	Trần Lã Thành Luân	22647471	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-040	Định lượng Zn trong mẫu nước thải bằng phương pháp phổ huỳnh quang phân tử sử dụng thuốc thử Aloe-emodin	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
34	Võ Thị Yến Nhi	22653271	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-332	Nghiên cứu tạo phức của Fe với Aloe-emodin và ứng dụng định lượng Fe trong mẫu nước bằng phương pháp quang phổ hấp thu phân tử	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
35	Trần Hùng Dũng	22641561	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-333	Nghiên cứu tạo phức của Pb với Aloe-emodin và ứng dụng định lượng Pb trong mẫu nước bằng phương pháp quang phổ hấp thu phân tử	PGS.TS Nguyễn Quốc Thắng
36	Giang Ngọc Minh Thư	22656981	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-041	Nghiên cứu tổng hợp màng giấy lọc tích hợp vật liệu composite AlOOH/PVA/UiO-66 ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ	PGS.TS Võ Thế Kỳ
37	Đỗ Thị Mỹ Hằng	22647001	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-043	Nghiên cứu chế tạo màng quang xúc tác tích hợp black TiO_2/UiO-66-NH_2/Ag ứng dụng xử lý kháng sinh tetracycline	PGS.TS Võ Thế Kỳ
38	Lê Thị Anh Thư	22647151	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-044	Nghiên cứu tổng hợp màng tích hợp UiO-66-NH_2/ZIF-8/Ag ứng dụng lọc-quang xúc tác xử lý chát màu Rhodamine B	PGS.TS Võ Thế Kỳ
39	Đỗ Thị Thanh Hà	22637101	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-045	Chế tạo màng quang xúc tác PAN/PVA/chitosan/UiO-66-NH_2/Ag ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ	PGS.TS Võ Thế Kỳ
40	Trần Hải Lâm	22645911	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-046	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu màng tích hợp UiO-66/$BiVO_4$ ứng dụng lọc-quang xúc tác xử lý chất màu hữu cơ và kim loại nặng	PGS.TS Võ Thế Kỳ
41	Nguyễn Văn Quốc	22695591	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-046	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu màng tích hợp UiO-66/$BiVO_4$ ứng dụng lọc-quang xúc tác xử lý chất màu hữu cơ và kim loại nặng	PGS.TS Võ Thế Kỳ
42	Văn Thị Kim Quỳnh	22657031	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-048	Tổng hợp vật liệu nanocomposite rGO/(Co, Fe)ZIF-67/Fe_3O_4/Ag ứng dụng làm điện cực xác định và phân hủy chất chống oxi hóa	PGS.TS Võ Thế Kỳ
43	Nguyễn Đức Thọ	22683381	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-049	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu màng tích hợp UiO-66-NH_2/Ag_3PO_4/Ag ứng dụng lọc-quang xúc tác xử lý chất màu hữu cơ	PGS.TS Võ Thế Kỳ
44	Trần Mỹ Yến Nhi	22648381	DHHO18A	144	133	92,36%	2026/ĐH-042	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu màng AlOOH/PVA tích hợp xúc tác UiO-66-NH_2/Ag_3PO_4/Ag ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ	PGS.TS Võ Thế Kỳ TS. Võ Uyên Vy
45	Nguyễn Vũ Hà Lâm	21135661	DHHO17D	138	118	85,51%	2026/ĐH-324	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học in vitro và in silico của các dẫn xuất 1,3-thiazole mang khung carbazole	PGS.TS. Trần Nguyễn Minh Ân
46	Nguyễn Tuyết Nhi	22707211	DHHO18D	144	130	90,28%	2026/ĐH-221	Tổng hợp Zn-MOF cho ứng dụng hấp phụ tetracycline trong nước thải	ThS. Cao Thanh Nhàn
47	Trịnh Tiến Phát	22687311	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-218	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác biochar/ion từ vỏ cà phê cho phản ứng oxi hoá nâng cao phân huỷ màu	ThS. Cao Thanh Nhàn TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
48	Phạm Quốc Hoàng	22720561	DHHO18D	144	130	90,28%	2026/ĐH-219	Nghiên cứu tổng hợp phân nhả chậm từ biochar và vỏ tôm	ThS. Cao Thanh Nhàn TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
49	Lê Hoàng	22642361	DHHO18A	144	116	80,56%	2026/ĐH-220	Nghiên cứu tổng hợp phân urea phủ biochar từ vỏ cà phê	ThS. Cao Thanh Nhàn TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
50	Vũ Nguyễn Yến Nhi	22726931	DHHO18D	144	131	90,97%	2026/ĐH-222	Nghiên cứu tổng hợp sợi cellulose bằng phương pháp electron spinning	ThS. Cao Thanh Nhàn TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
51	Nguyễn Văn An	22715041	DHHO18D	144	118	81,94%	2026/ĐH-382	Tổng hợp xúc tác biochar/ion từ vỏ măng cụt ứng dụng xử lý nước thải từ nhà máy thuốc trừ sâu	ThS. Cao Thanh Nhàn TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
52	Trần Lê Ngọc Quyên	22635871	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-224	Khảo sát quy trình định lượng formaldehyde trong mẫu bún bằng phương pháp trắc quang.	ThS. Hồ Văn Tài

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
53	Dương Thị Thanh Nhàn	22723931	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-225	Khảo sát quy trình định lượng formaldehyde trong mẫu nước sinh hoạt bằng phương pháp trắc quang.	ThS. Hồ Văn Tài
54	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22632661	DHPT18A	144	133	92,36%	2026/ĐH-226	Khảo sát quy trình định lượng ion sulfite (SO_3^{2-}) trong mẫu nước thải bằng phương pháp trắc quang.	ThS. Hồ Văn Tài
55	Nguyễn Thiên Nhi	22644991	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-227	Khảo sát quy trình định lượng tổng phenol trong mẫu nước thải bằng phương pháp trắc quang.	ThS. Hồ Văn Tài
56	Lê Thị Yến Như	22650301	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-228	Khảo sát quy trình định lượng cacbon hữu cơ tổng (TOCs) trong mẫu nước thải bằng phương pháp oxy hóa xúc tác nhiệt độ cao.	ThS. Hồ Văn Tài
57	Hà Thị Phương Nhung	22727311	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-229	Nghiên cứu quy trình xử lý tre Việt Nam ứng dụng trong mỹ phẩm	ThS. Hoàng Thị Thanh
58	Bùi Thanh Minh	22634641	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-230	Nghiên cứu tổng hợp khoáng CSH từ tro bay ứng dụng làm vật liệu xanh trong xây dựng	ThS. Hoàng Thị Thanh
59	Mai Nguyễn Tấn Tài	22639001	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-231	Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay từ nhà máy nhiệt điện đến chất lượng vữa xi măng	ThS. Hoàng Thị Thanh
60	Võ Thị Minh Huệ	22722351	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-232	Nghiên cứu biến tính bentonite Bình Thuận ứng dụng trong mỹ phẩm	ThS. Hoàng Thị Thanh
61	Nguyễn Đức Nhật	22701571	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-233	Nghiên cứu quy trình thu hồi muối Calcium từ vỏ nghêu bằng banking so đa.	ThS. Hoàng Thị Thanh
62	Bùi Tấn Duy	22687181	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-234	Nghiên cứu quy trình thu hồi muối Calcium từ vỏ nghêu bằng so đa	ThS. Hoàng Thị Thanh
63	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	22716241	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-235	Nghiên cứu quy trình xử lý cao lanh ứng dụng trong mỹ phẩm	ThS. Hoàng Thị Thanh
64	Lê Nguyễn Nhật Minh	22668061	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-236	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ từ cây lục bình	ThS. Hoàng Thị Thanh
65	Nguyễn Quốc Hoàng	22722461	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-237	Nghiên cứu sản xuất phân bón vi sinh hữu cơ từ rác thải nhà bếp	ThS. Hoàng Thị Thanh
66	Nguyễn Vũ Khoa	22733191	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-238	Nghiên cứu sản xuất phân bón vi sinh hữu cơ từ vỏ trứng	ThS. Hoàng Thị Thanh
67	Trần Đức Anh Luân	22658211	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-239	Nghiên cứu tổng hợp khoáng CSH từ xỉ lò cao ứng dụng làm vật liệu xanh trong xây dựng	ThS. Hoàng Thị Thanh
68	Lê Thị Thanh Tâm	21028531	DHHO17A	138	116	84,06%	2026/ĐH-241	Nghiên cứu tổng hợp màu pigment sắt có cấu trúc spinel ở nhiệt độ thấp ứng dụng làm chất màu trong gốm sứ	ThS. Hoàng Thị Thanh
69	Phạm Hồng An	22688021	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-362	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ từ cây nha đam	ThS. Hoàng Thị Thanh
70	Đinh Nguyễn Dỹ An	22704781	DHHO18ATT	161	135	83,85%	2026/ĐH-370	Nghiên cứu sản xuất phân compost từ phụ phẩm nông nghiệp	ThS. Hoàng Thị Thanh
71	Đào Lê Anh Thư	22667551	DHHO18B	144	123	85,42%	2026/ĐH-363	Nghiên cứu ảnh hưởng của dung môi đến quá trình kết tinh L-tryptophan	ThS. Khưu Châu Quang
72	Hồ Sũy Đan Khương	21073481	DHHO17A	138	130	94,20%	2026/ĐH-248	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá tính năng chống rỉ - chống nóng của sơn phủ dùng cho mái tôn	ThS. Lê Nhất Thống
73	Nguyễn Huy Hoàng	21107491	DHHO17C	138	122	88,41%	2026/ĐH-248	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá tính năng chống rỉ - chống nóng của sơn phủ dùng cho mái tôn	ThS. Lê Nhất Thống
74	Liêu Minh Hiếu	21012671	DHHO17A	138	130	94,20%	2026/ĐH-364	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá khả năng chống thấm của sơn nước K	ThS. Lê Nhất Thống
75	Trương Minh Sang	20090121	DHHO16B	138	127	92,03%	2026/ĐH-365	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá khả năng chống thấm của sơn nước 2K	ThS. Lê Nhất Thống
76	Lê Minh Tuấn	22688601	DHHO18C	144	128	88,89%	2026/ĐH-254	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện tổng hợp màng bọc từ PCL/PVA đến khả năng nhả chậm viên phân NPK	ThS. Lê Trọng Thành

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
77	Trần Quỳnh Nhi	21078131	DHHO17C	138	116	84,06%	2026/ĐH-254	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện tổng hợp màng bọc từ PCL/tinh bột E1450 đến khả năng nhả chậm viên phân NPK	ThS. Lê Trọng Thành
78	Lê Hồ Minh Trung	22691661	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-259	Nghiên cứu ảnh hưởng của xúc tác chuyển pha đến quá trình tổng hợp mỡ Lithium	ThS. Nguyễn Hoàng Minh PGS.TS. Võ Thế Kỳ
79	Cao Nhật Minh	22702211	DHHO18C	144	130	90,28%	2026/ĐH-259	Nghiên cứu ảnh hưởng của xúc tác chuyển pha đến quá trình tổng hợp mỡ Lithium	ThS. Nguyễn Hoàng Minh PGS.TS. Võ Thế Kỳ
80	Lê Đăng Khánh	22691201	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-257	Nghiên cứu tổng hợp mỡ phức hợp Calcium	ThS. Nguyễn Hoàng Minh ThS. Huỳnh Ngọc Châu
81	Đỗ Bá Văn	22703681	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-258	Nghiên cứu ảnh hưởng của dung môi DMSO đến quá trình tổng hợp mỡ Lithium	ThS. Nguyễn Hoàng Minh ThS. Huỳnh Ngọc Châu
82	Lê Thảo Quyên	22729111	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-261	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính vật liệu MOF định hướng ứng dụng hấp phụ chất ô nhiễm trong môi trường nước	ThS. Nguyễn Minh Tiến TS. Bùi Thị Thu Thủy
83	Nguyễn Lan Nhi	22719831	DHPT18A	144	133	92,36%	2026/ĐH-261	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính vật liệu MOF định hướng ứng dụng hấp phụ chất ô nhiễm trong môi trường nước	ThS. Nguyễn Minh Tiến TS. Bùi Thị Thu Thủy
84	Đỗ Huyền Trang	22724921	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-262	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính vật liệu Zr-MOF định hướng ứng dụng loại bỏ Cr(VI) trong nước	ThS. Nguyễn Minh Tiến TS. Lê Văn Nhiều
85	Hà Lê Duy Tiên	22709411	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-262	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính vật liệu Zr-MOF định hướng ứng dụng loại bỏ Cr(VI) trong nước	ThS. Nguyễn Minh Tiến TS. Lê Văn Nhiều
86	Nguyễn Minh Khoa	22699441	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-263	Nghiên cứu tổng hợp và đặc trưng vật liệu Zr-MOF ứng dụng hấp phụ Chloramphenicol trong nước	ThS. Nguyễn Minh Tiến TS. Lê Văn Nhiều
87	Trần Lưu Phương Tường	22643901	DHHO18A	144	124	86,11%	2026/ĐH-264	Nghiên cứu sản xuất phân bón vi sinh hữu cơ từ bã đậu nành	ThS. Nguyễn Thị Thanh Tâm
88	Nguyễn Thị Thu Hằng	22679951	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-267	Tổng hợp vật liệu $CoFe_2O_4.Fe_2O_3$ trong môi trường nước ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ	ThS. Nguyễn Trọng Tăng
89	Nguyễn Thị Thúy Hằng	22730441	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-268	Tổng hợp vật liệu $CuFe_2O_4.Fe_2O_3$ trong môi trường nước ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ	ThS. Nguyễn Trọng Tăng
90	Nguyễn Tuấn Vũ	22698761	DHHO18ATT	161	150	93,17%	2026/ĐH-269	Tổng hợp vật liệu ZnSe:Ag/FeSe-MPA trong môi trường nước ứng dụng làm điện cực trong pin	ThS. Nguyễn Trọng Tăng
91	Nguyễn Tấn An	22717611	DHHO18D	144	124	86,11%	2026/ĐH-270	Tổng hợp vật liệu ZnSe:Al/FeSe -MPA trong môi trường nước ứng dụng làm điện cực trong pin	ThS. Nguyễn Trọng Tăng
92	Nguyễn Võ Khánh An	22730181	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-271	Tổng hợp vật liệu ZnSe:Cu/FeSe-MPA trong môi trường nước ứng dụng làm điện cực trong pin	ThS. Nguyễn Trọng Tăng
93	Trịnh Thị Bích Ngọc	22668081	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-272	Nghiên cứu tổng hợp than mụn dừa kết hợp nguyên tố đa lượng làm phân bón hữu cơ	ThS. Phạm Thành Tâm
94	Đậu Hoàng Duy Anh	22645261	DHHO18ATT	161	149	92,55%	2026/ĐH-273	Nghiên cứu biến tính than bùn làm phân bón hữu cơ và kết hợp các nguyên tố đa - vi lượng	ThS. Phạm Thành Tâm
95	Lư Trần Tú Như	22672081	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-274	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ từ phụ phẩm vỏ sầu riêng kết hợp nguyên tố đa-vi lượng	ThS. Phạm Thành Tâm
96	Lưu Nguyễn Hải Ngân	22632901	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-275	Nghiên cứu sản xuất phân bón NPK 7-7-7- chậm tan trên hệ polime PVA kết hợp với nguyên tố trung - vi lượng Ca_B	ThS. Phạm Thành Tâm
97	Trần Hồ Kim Liễu	22646201	DHHO18ATT	161	143	88,82%	2026/ĐH-276	Nghiên cứu sản xuất phân bón NPK 7-7-7 chậm tan trên hệ polime PVAc kết hợp với nguyên tố vi lượng Cu - Zn	ThS. Phạm Thành Tâm
98	Đỗ Thị Vân Anh	22720651	DHHO18ATT	161	150	93,17%	2026/ĐH-277	Nghiên cứu sản xuất phân bón NPK 7-7-7 chậm tan trên hệ polime tự nhiên kết hợp với nguyên tố trung- vi lượng Mg - Mn	ThS. Phạm Thành Tâm
99	Nguyễn Đoàn Minh Thư	22672341	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-278	Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ phụ phẩm bả mía kết hợp nguyên tố vi lượng Cu - Zn và GA3	ThS. Phạm Thành Tâm

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
100	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	22679811	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-279	Nghiên cứu sử dụng hệ men màu nâu đỏ nền oxyt Cr2O3 - Fe2O3 ứng dụng lên sản phẩm gốm sứ	ThS. Phạm Thành Tâm
101	Nguyễn Thị Xuân Tiên	22669541	DHHO18B	144	133	92,36%	2026/ĐH-280	Nghiên cứu tổng hợp hệ men màu tím nền oxyt SnO2 và K2Cr2O7 ứng dụng lên sản phẩm gốm sứ	ThS. Phạm Thành Tâm
102	Trần Thị Tuyết Nhi	22679981	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-281	Nghiên cứu tổng hợp hệ men màu vàng nền oxyt ZnO-TiO2 ứng dụng lên sản phẩm gốm sứ	ThS. Phạm Thành Tâm
103	Nguyễn Huỳnh Trúc My	22683731	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-282	Nghiên cứu tổng hợp hệ men màu xanh lá cây nền oxyt Cr2O3 - CoO ứng dụng lên sản phẩm gốm sứ	ThS. Phạm Thành Tâm
104	Bùi Thảo Nguyên	22690941	DHHO18C	144	108	75,00%	2026/ĐH-283	Nghiên cứu tổng hợp hệ men màu xanh lam nền oxyt CoO- Al2O3 ứng dụng lên sản phẩm gốm sứ	ThS. Phạm Thành Tâm
105	Đỗ Khánh Linh	22660761	DHHO18B	144	124	86,11%	2026/ĐH-284	Khai thác cao chiết lá vối (Cleistocalyx operculatus) và khả năng ứng dụng trong mỹ phẩm chăm sóc da nhạy cảm	ThS. Thái Việt Hưng
106	Bùi Tiến Phát	22654821	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-285	Nghiên cứu chiết xuất anthocyanin từ hoa đậu biếc và bào chế mặt nạ gel dưỡng – làm mềm da	ThS. Thái Việt Hưng
107	Hồ Thị Yến Vy	22660811	DHHO18B	144	133	92,36%	2026/ĐH-286	Nghiên cứu chiết xuất Asiaticoside từ rau má bằng phương pháp siêu âm ứng dụng làm gel cao nóng kết hợp với tinh dầu gừng giúp giảm đau sưng khớp và thư giãn cơ	ThS. Thái Việt Hưng
108	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	22653741	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-287	Nghiên cứu chiết xuất polyphenol từ lá tía tô (Perilla frutescens) bằng phương pháp siêu âm và ứng dụng trong toner hỗ trợ làm dịu da mụn	ThS. Thái Việt Hưng
109	Lê Thị Ngọc Trâm	22673031	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-288	Nghiên cứu chiết xuất flavonoid từ rau diếp cá bằng phương pháp siêu âm và ứng dụng trong sản phẩm rửa tay thảo dược	ThS. Thái Việt Hưng
110	Hứa Hồng Ngân	22721611	DHHO18D	144	116	80,56%	2026/ĐH-289	Nghiên cứu chiết xuất flavonoid và đánh giá hoạt tính chống oxy hóa của cao chiết lá ổi (Psidium guajava) định hướng ứng dụng trong trà túi lọc thảo dược	ThS. Thái Việt Hưng
111	Bùi Minh Thuỳ	22654211	DHHO18B	144	128	88,89%	2026/ĐH-290	Nghiên cứu chiết xuất hoạt chất từ lá tía tô (Perilla frutescens) bằng phương pháp siêu âm và ứng dụng trong gel dưỡng da	ThS. Thái Việt Hưng
112	Trần Thị Trúc Ly	22670191	DHHO18B	144	130	90,28%	2026/ĐH-291	Nghiên cứu tách chiết cỏ xuyến chi và định hướng ứng dụng vào sản phẩm nước súc miệng thảo dược	ThS. Thái Việt Hưng
113	Võ Thị Minh Thư	22680361	DHHO18B	144	110	76,39%	2026/ĐH-292	Tối ưu hóa chiết xuất Pectin từ vỏ bưởi và ứng dụng làm chất tạo đặc thay thế Carbomer trong gel rửa tay hữu cơ	ThS. Thái Việt Hưng
114	Đặng Nguyễn Cẩm Tiên	22657411	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-293	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite HKUST-1/PVA-SL dạng hạt ứng dụng hấp phụ Vàng O trong nước	ThS. Trần Hoài Đức TS. Lê Văn Nhiều
115	Nguyễn Thị Thúy Diễm	22716051	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-294	Nghiên cứu chế tạo vật liệu CuBTC/SA-PAA và ứng dụng hấp phụ 6-benzylaminopurine	ThS. Trần Hoài Đức TS. Lê Văn Nhiều
116	Huỳnh Thị Mỹ Chi	22729561	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-295	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite dạng hạt từ CuBTC/SA ứng dụng xử lý chất ô nhiễm	ThS. Trần Hoài Đức TS. Lê Văn Nhiều
117	Quang Kim Điểm	22717941	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-379	Tổng hợp vật liệu composite Ag@CuBTC/SA ứng dụng xúc tác quang	ThS. Trần Hoài Đức TS. Lê Văn Nhiều
118	Trương Thị Kim Bình	22711061	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-380	Nghiên cứu chế tạo vật liệu CuBTC/SA-viscopol ứng dụng hấp phụ 6-benzylaminopurine	ThS. Trần Hoài Đức TS. Lê Văn Nhiều
119	Nguyễn Hữu Minh Hoàng	22711401	DHHO18D	144	131	90,97%	2026/ĐH-381	Tối ưu hóa ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình tổng hợp thủy nhiệt CuBTC bằng phương pháp bề mặt đáp ứng	ThS. Trần Hoài Đức TS. Lê Văn Nhiều

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
120	Nguyễn Thuý Quyền	22634361	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-296	Nghiên cứu kết hợp enzyme Papain (nhựa đu đủ xanh) và AHA để tạo gel dạng lột tẩy nám, tế bào chết và mụn cám	ThS. Trần Hữu Hải
121	Nguyễn Thị Kim Yến	22635281	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-297	Nghiên cứu kết hợp Khoáng vật kaolinit và bentonite Bình Thuận biến tính để chế tạo phấn má hồng	ThS. Trần Hữu Hải
122	Nguyễn Hồng Nhung	22633641	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-298	Nghiên cứu kết hợp pigment màu đỏ yên chi từ rệp son (Dactylopius coccus) và bentonite Bình Thuận biến tính để chế tạo Son hữu cơ	ThS. Trần Hữu Hải
123	Mạch Phương Quỳnh	22672821	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-299	Nghiên cứu phối liệu kem dưỡng da, kháng viêm dạng nhũ (O/W) chuyên phục hồi da hư tổn sau trị liệu bằng lăn kim và laser	ThS. Trần Hữu Hải
124	Vũ Duy Đạt	22633551	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-300	Nghiên cứu phối liệu nước rửa xe không chạm (tiết kiệm nước) và bảo vệ lớp sơn phủ chuyên dùng cho xe hơi	ThS. Trần Hữu Hải
125	Nguyễn Cường Thịnh	22652321	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-301	Nghiên cứu phối liệu sản phẩm khử mùi, làm sạch bẩn và bảo vệ bề mặt cho các sản phẩm giả da dân dụng	ThS. Trần Hữu Hải
126	Vũ Thị Cẩm Vy	22637781	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-302	Nghiên cứu phối liệu Son dưỡng môi từ keo Ong và dầu bơ ép lạnh	ThS. Trần Hữu Hải
127	Võ Hoàng Khánh Trúc	22647121	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-303	Nghiên cứu phối liệu Xà phòng (Soap) thảo dược đặc trị cho da bị viêm, vảy nến	ThS. Trần Hữu Hải
128	Vũ Thị Hồng	22636571	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-304	Nghiên cứu sử dụng enzyme Papain (nhựa đu đủ Xanh) để tạo dịch tơ tằm từ giống Tằm PV K30 của Lâm Hà để ứng dụng làm serum phục hồi da hư tổn, lão hóa	ThS. Trần Hữu Hải
129	Nguyễn Hoàng Khải	22650731	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-305	Tối ưu hóa quá trình khai thác và sử dụng dịch Ốc Sên để chế tạo serum dưỡng ẩm sâu, phục hồi và tái tạo da (mờ sẹo, vết thâm)	ThS. Trần Hữu Hải
130	Nguyễn Ngọc Đông Nhi	22732081	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-306	Tổng hợp Fe-MOF cho hấp phụ–phân hủy kháng sinh trong nước.	ThS. Trương Văn Minh
131	Ngô Quốc Anh	22719171	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-307	Tổng hợp vật liệu SiO_2/Zn–Fe oxide cho ứng dụng loại bỏ tetracycline trong nước	ThS. Trương Văn Minh
132	Đào Bá Duy	22708311	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-314	Tổng hợp hạt chitosan/ZnO dễ thu hồi cho xử lý ô nhiễm kháng sinh trong nước.	ThS. Trương Văn Minh
133	Bùi Nguyễn Minh Khôi	22690481	DHHO18C	144	124	86,11%	2026/ĐH-309	Nghiên cứu phản ứng oxi hoá nâng cao từ biochar-sắt từ bã mía để phân huỷ chất màu	ThS. Trương Văn Minh TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
134	Huỳnh Hiếu Lộc	22689221	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-311	Nghiên cứu tổng hợp cellulose vi khuẩn từ trái thanh long	ThS. Trương Văn Minh TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
135	Bùi Vũ Khôi Nguyên	22699501	DHHO18C	144	124	86,11%	2026/ĐH-312	Nghiên cứu tổng hợp sợi cellulose vi khuẩn từ chất thải nông nghiệp bằng phương pháp electron spinning	ThS. Trương Văn Minh TS. Trần Thảo Quỳnh Ngân
136	Nguyễn Đăng Kỳ Duyên	22659331	DHHO18ATT	161	150	93,17%	2026/ĐH-051	Tổng hợp chất xúc tác Titan trên khung cơ kim ZIF-8 cho phản ứng oxy hóa Dibenzothiophene, định hướng khử lưu huỳnh trong dầu Diesel: Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng Titan và dung môi	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
137	Võ Thị Thanh Ngân	22703361	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-052	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp tổng hợp đến đặc tính và khả năng xử lý nhũ tương dầu trong nước của ZIF-8	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
138	Ngô Thị Hồng Tiên	22689991	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-054	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu từ tính Fe_3O_4/ZIF-8 ứng dụng xử lý nhũ tương dầu trong nước	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
139	Trần Kiến Quốc	22684271	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-055	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite ZIF-8/chitosan ứng dụng xử lý nhũ tương dầu trong nước	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
140	Đặng Thiên Phú	22690721	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-056	Nghiên cứu chế tạo màng cellulose từ phụ phẩm cây ngô biến tính acid stearic ứng dụng tách nhũ dầu–nước	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
141	Lâm Tuấn Vũ	22683141	DHHO18C	144	134	93,06%	2026/ĐH-337	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng ZIF-8 đến khả năng tách nhũ tương dầu/nước của màng Composite Cellulose/ZIF-8	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
142	Nguyễn Huỳnh Trọng Khải	22706011	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-373	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp tổng hợp đến đặc tính và khả năng xử lý nhũ tương dầu trong nước của ZIF-67	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền TS. Hoàng Minh Sơn
143	Nguyễn Nhật Nam	22708531	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-050	Tổng hợp chất xúc tác Titan trên khung cơ kim ZIF-8 cho phản ứng oxy hóa Dibenzothiophene, định hướng khử lưu huỳnh trong dầu Diesel: Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện nung	TS. Bạch Thị Mỹ Hiền TS. Trần Ngọc Thắng
144	Lương Ngọc Minh Thư	22710541	DHHO18ATT	161	150	93,17%	2026/ĐH-057	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Co.Mn-MPA trong môi trường nước ứng dụng phân hủy chất kháng sinh	TS. Bùi Thị Diễm
145	Phạm Thị Nguyệt Nga	22717731	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-058	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Cu.Co-MPA trong môi trường nước ứng dụng phân hủy chất kháng sinh	TS. Bùi Thị Diễm
146	Nguyễn Tuấn Anh	22664151	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-059	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Ag.Cu-MPA trong môi trường nước ứng dụng phát hiện kim loại	TS. Bùi Thị Diễm
147	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22673581	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-061	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Mn.Cu-MPA trong môi trường nước ứng phân hủy chất kháng sinh	TS. Bùi Thị Diễm
148	Trần Huỳnh Thu An	22731991	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-062	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Mn.Ni-MPA trong môi trường nước ứng dụng phân hủy chất kháng sinh	TS. Bùi Thị Diễm
149	Đinh Nguyễn Bích Ngọc	21121481	DHHO17D	138	121	87,68%	2026/ĐH-063	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Mn-NAC trong môi trường nước ứng dụng phát hiện kim loại	TS. Bùi Thị Diễm
150	Nguyễn Mai Quỳnh My	22725071	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-064	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Cu.Al-NAC trong môi trường nước ứng dụng phân hủy chất kháng sinh	TS. Bùi Thị Diễm
151	Lê Nhựt Hào	22673821	DHHO18B	144	130	90,28%	2026/ĐH-065	Tổng hợp vật liệu $NiFe_2O_4.Fe_2O_3$ trong môi trường nước ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ	TS. Bùi Thị Diễm
152	Nguyễn Thụy Tú Anh	22663101	DHHO18B	144	130	90,28%	2026/ĐH-066	Tổng hợp hạt nano ZnSe:Mn.Fe-NAC trong môi trường nước ứng dụng phân hủy chất kháng sinh	TS. Bùi Thị Diễm
153	Nguyễn Minh Lý	22646131	DHPT18A	144	128	88,89%	2026/ĐH-369	Biến tính than chì ứng dụng phân tích kim loại nặng trong mẫu môi trường	TS. Bùi Thị Thu Thủy
154	Nguyễn Văn Phúc An	22636351	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-338	Điều chế xúc La-zeolite từ diatomite cho phản ứng epoxy mỡ cá da trơn trong sản suất dầu gốc dầu nhờn: Phương pháp solgel hỗ trợ vi sóng	TS. Đỗ Quý Diễm
155	Phan Thị Thanh Kiều	22677441	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-339	Điều chế xúc La-zeolite từ diatomite cho phản ứng epoxy mỡ cá da trơn trong sản suất dầu gốc dầu nhờn: Phương pháp nghiền khô có hỗ trợ vi sóng	TS. Đỗ Quý Diễm
156	Trần Minh Huy	22676451	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-340	Điều chế xúc La-zeolite từ diatomite cho phản ứng epoxy mỡ cá da trơn trong sản suất dầu gốc dầu nhờn: Phương pháp đồng kết tủa có hỗ trợ vi sóng	TS. Đỗ Quý Diễm
157	Nguyễn Hoàng Thái Bảo	22672801	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-341	Điều chế Zeolite từ diatomite ứng dụng trong tạo màng lọc ethanol-nước	TS. Đỗ Quý Diễm

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
158	Ngô Viết Huy	21040511	DHHO17ATT	155	126	81,29%	2026/ĐH-342	Xây dựng quy trình xử lý màu dầu vỏ hạt điều từ bentonite ứng dụng trong tổng hợp dầu gốc dầu nhờn	TS. Đỗ Quý Diễm
159	Phạm Thái Vũ	23740271	DHHO19BVL	60	#N/A	#N/A	2026/ĐH-343	Xây dựng quy trình xử lý 3-MPCD trong nước tương thô sử dụng than hoạt tính và bentonite	TS. Đỗ Quý Diễm
160	Trần Bảo Trâm	22661541	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-344	Điều chế cellulose acetate từ lục bình ứng dụng tạo màng lọc xăng ethanol sinh học: Khảo sát nhiệt độ phản ứng	TS. Đỗ Quý Diễm
161	Đỗ Minh Thuận	22672871	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-345	Điều chế cellulose acetate từ lục bình ứng dụng tạo màng lọc xăng ethanol sinh học: Khảo sát thời gian phản ứng	TS. Đỗ Quý Diễm
162	Lâm Bội La	22645961	DHHO18A	144	108	75,00%	2026/ĐH-346	Điều chế cellulose acetate từ lục bình ứng dụng tạo màng lọc xăng ethanol sinh học: Khảo sát tỉ lệ Anhydrite acetic/cellulose	TS. Đỗ Quý Diễm
163	Nguyễn Hữu Thành	21055481	DHHO17ATT	155	141	90,97%	2026/ĐH-368	Xây dựng quy trình xử lý màu dầu vỏ hạt điều từ diatomite ứng dụng trong tổng hợp dầu gốc dầu nhờn	TS. Đỗ Quý Diễm
164	Nguyễn Khang Ninh	22662781	DHHO18B	144	127	88,19%	2026/ĐH-347	Điều chế cellulose acetate từ lục bình ứng dụng tạo màng lọc xăng ethanol sinh học: Khảo sát tỉ lệ Xúc tác/cellulose	TS. Đỗ Quý Diễm ThS. Trương Kim Ngân
165	Đặng Thị Thanh Trúc	22660281	DHHO18B	144	133	92,36%	2026/ĐH-350	Điều chế cellulose acetate từ thân cây chuối ứng dụng tạo màng lọc xăng ethanol sinh học: Khảo sát thời gian phản ứng	TS. Đỗ Quý Diễm ThS. Trương Kim Ngân
166	Lê Công Vinh	22655961	DHHO18B	144	127	88,19%	2026/ĐH-351	Điều chế cellulose acetate từ thân cây chuối ứng dụng tạo màng lọc xăng ethanol sinh học: Khảo sát tỉ lệ Anhydrite acetic/cellulose	TS. Đỗ Quý Diễm ThS. Trương Kim Ngân
167	Bùi Thị Quỳnh Thư	22707201	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-082	Định lượng congo red khi có mặt methylene blue sau khi xử lý bằng vật liệu composite từ vỏ hải sản	TS. Đỗ Thị Long
168	Tống Đức Thành	21133461	DHPT17A	138	125	90,58%	2026/ĐH-083	Định lượng malachite green khi có mặt methyl orange sau khi xử lý bằng vật liệu composite từ vỏ hải sản	TS. Đỗ Thị Long
169	Bùi Ngọc Yến Nhi	22660631	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-084	Định lượng methyl orange khi có mặt methylene blue sau khi xử lý bằng vật liệu composite từ vỏ hải sản	TS. Đỗ Thị Long
170	Đặng Thị Anh Thư	22722651	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-085	Định lượng methylene blue khi có mặt congo red sau khi xử lý bằng vật liệu composite từ vỏ hải sản	TS. Đỗ Thị Long
171	Nguyễn Khôi Nguyên	22633891	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-086	Định lượng methylene blue khi có mặt methyl orange sau khi xử lý bằng vật liệu composite từ vỏ hải sản	TS. Đỗ Thị Long
172	Huỳnh Nguyễn Diễm Ngân	22650221	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-087	Định lượng methylene blue khi có mặt rhodamine B sau khi xử lý bằng vật liệu composite từ vỏ hải sản	TS. Đỗ Thị Long
173	Nguyễn Xuân Mai	22634071	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-088	Định lượng rhodamine B khi có mặt methylene blue sau khi xử lý bằng vật liệu composite từ vỏ hải sản	TS. Đỗ Thị Long
174	Chu Hoài Thương	21132231	DHPT17A	138	130	94,20%	2026/ĐH-089	Phân tích 6-Benzylaminopurine trong giá đỗ bằng phương pháp UV-VIS	TS. Đỗ Thị Long
175	Nguyễn Bảo Chấn	22658481	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-090	Ảnh hưởng cấu trúc-bề mặt vật liệu polymer đến tính chất cơ lý và áp dụng vào các ứng dụng cơ học.	TS. Hoàng Minh Sơn
176	Nguyễn Võ Phương Huy	22644851	DHHO18ATT	161	150	93,17%	2026/ĐH-372	Xây dựng cấu trúc bề mặt vật liệu dựa trên nền polymer silicone định hướng nâng cao tính năng cơ lý	TS. Hoàng Minh Sơn
177	Võ Thị Yến Tuyết	22675261	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-091	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite ZIF-8/PVA-CD dạng hạt ứng dụng hấp phụ 6-BAP trong nước	TS. Lê Văn Nhiều
178	Bùi Ngô Quốc Anh	22646761	DHHO18ATT	161	150	93,17%	2026/ĐH-091	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite MIL-100(Fe)/PVA-CMC dạng hạt hình cầu ứng dụng hấp phụ Roxarsone trong nước	TS. Lê Văn Nhiều

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
179	Nguyễn Minh Cường	21116851	DHHO17C	138	130	94,20%	2026/ĐH-091	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá khả năng hấp phụ Methylene Blue của vật liệu composite MIL-100(Fe)/alginate dạng hạt hình cầu	TS. Lê Văn Nhiều
180	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22648931	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-092	Ứng dụng vật liệu tổng hợp từ thực vật trong phân tích mẫu môi trường	TS. Lê Văn Nhiều TS. Bùi Thị Thu Thủy
181	Nguyễn Phương Hồng Thoại	22715271	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-094	Nghiên cứu chế tạo và đặc trưng cấu trúc, tính chất quang học của vật liệu Glass ceramics từ thuỷ tinh phế thải.	TS. Lộ Nhật Trường TS. Hoàng Minh Sơn
182	Nguyễn Nhật Khánh Phương	22697171	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-095	Nghiên cứu, chế tạo vật liệu quang điện hóa trên cơ sở TiO_2, định hướng ứng dụng phát hiện chất hữu cơ	TS. Lưu Thị Việt Hà
183	Trần Thị Hồng Phúc	22694821	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-096	Nghiên cứu, chế tạo vật liệu quang xúc tác trên cơ sở SiO_2, ứng dụng phân hủy kháng sinh trong nước	TS. Lưu Thị Việt Hà
184	Nguyễn Như Phúc Long	22645871	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-097	Nghiên cứu, chế tạo vật liệu quang điện hóa trên cơ sở Fe_2O_3 định hướng ứng dụng phân tách nước sinh H_2	TS. Lưu Thị Việt Hà
185	Lê Nguyễn Trường Huy	22679711	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-099	Tổng hợp vật liệu ZnBi2O4/Fe2O3/Biochar, ứng dụng phân hủy kháng sinh trong nước	TS. Lưu Thị Việt Hà
186	Trần Xuân Toản	21102771	DHHO17C	138	112	81,16%	2026/ĐH-110	Tổng hợp vật liệu nanocomposit trên cơ sở Fe_2O_3, ứng dụng phân hủy kháng sinh trong nước	TS. Lưu Thị Việt Hà, TS. Nguyễn Thị Liễu
187	Bùi Công Tiến	22703991	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-102	Tổng hợp và tạo màng polymer từ sodium alginate kết hợp nano ứng dụng làm màng bảo quản thực phẩm	TS. Nguyễn Hữu Trung
188	Nguyễn Hoàng Oanh	22677281	DHHO18B	144	134	93,06%	2026/ĐH-103	Tổng hợp vật liệu polyme phân hủy sinh học chứa Bo để chế tạo phân bón urê nhả chậm bổ sung vi lượng	TS. Nguyễn Hữu Trung
189	Lê Chí Thịnh	22671441	DHHO18B	144	133	92,36%	2026/ĐH-104	Tổng hợp vật liệu polyme phân hủy sinh học chứa Đồng (Cu) để chế tạo phân bón urê nhả chậm bổ sung vi lượng	TS. Nguyễn Hữu Trung
190	Nguyễn Cao Bằng	22670421	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-105	Tổng hợp vật liệu polyme phân hủy sinh học chứa Kẽm (Zn) để chế tạo phân bón urê nhả chậm bổ sung vi lượng	TS. Nguyễn Hữu Trung
191	Nguyễn Anh Thư	22733281	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-106	Tổng hợp vật liệu polyme phân hủy sinh học chứa Sắt (Fe) để chế tạo phân bón urê nhả chậm bổ sung vi lượng	TS. Nguyễn Hữu Trung
192	Bùi Hoàng Anh Thơ	22699021	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-374	Tổng hợp và tạo màng polymer từ nguyên liệu tinh bột kết hợp nano ứng dụng làm màng bảo quản thực phẩm	TS. Nguyễn Hữu Trung
193	Nguyễn Minh Triết	22686681	DHHO18C	144	124	86,11%	2026/ĐH-375	Tổng hợp và tạo màng polymer chứa nano ứng dụng làm màng khuếch tán xử lý muối và nước thải	TS. Nguyễn Hữu Trung
194	Võ Phạm Quý Bình	21094901	DHHO17B	138	128	92,75%	2026/ĐH-376	Tổng hợp vật liệu nano composite và tạo hạt ứng dụng xử lý thành phần nước thải	TS. Nguyễn Hữu Trung
195	Nguyễn Thị Lệ Quyên	22718101	DHPT18A	144	133	92,36%	2026/ĐH-100	Nghiên cứu phân tích Curcumin bằng phương pháp huỳnh quang và ứng dụng phân tích các sản phẩm	TS. Nguyễn Hữu Trung TS. Bùi Thị Thu Thủy
196	Nguyễn Ngọc Hương Giang	22695331	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-107	Thiết kế, sàng lọc và phát triển các dẫn xuất triazole có hoạt tính kháng tế bào ung thư	TS. Nguyễn Minh Quang PGS.TS Trần Nguyễn Minh Ân
197	Nguyễn Thị Xuân Trâm	22695421	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-108	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu $CeO_2/BiVO_4$ ứng dụng phân hủy kháng sinh trong nước	TS. Nguyễn Thị Liễu
198	Nguyễn Hoàng Bảo Kha	22661621	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-109	Tổng hợp vật liệu quang xúc tác $ZnCo_2O_4/Fe_2O_3$ kết hợp Biochar từ vỏ ca cao ứng dụng xử lý kháng sinh trong nước	TS. Nguyễn Thị Liễu
199	Trần Cảnh Kỳ	22677171	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-112	Tổng hợp vật liệu ZnBi2O4/Fe2O3/BiVO4, ứng dụng phân hủy kháng sinh trong nước	TS. Nguyễn Thị Liễu

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
200	Lê Kim Ngân	22653861	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-113	Tổng hợp vật liệu nanocomposite $ZnCo_2O_4/Fe_2O_3$ ứng dụng phân hủy kháng sinh Ciprofloxacine trong nước dưới ánh sáng khả kiến	TS. Nguyễn Thị Liễu
201	Đoàn Duy Khoa	22685321	DHHO18C	144	127	88,19%	2026/ĐH-111	Tổng hợp vật liệu ZnBi2O4/CeO2 kết hợp biochar từ lõi ngô, ứng dụng xử lý kháng sinh trong nước	TS. Nguyễn Thị Liễu TS. Lưu Thị Việt Hà
202	Phạm Kiều Oanh	22724551	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-115	Tổng hợp vật liệu Co3O4/BiFeO3 và ứng dụng xử lý chất ô nhiễm hữu cơ.	TS. Nguyễn Thị Mai Thơ
203	Nguyễn Khánh Duy	22655641	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-119	Nghiên cứu khả năng phân hủy kháng sinh của hỗn hợp oxit có nguồn gốc từ Zn-Co-LDHs phân tán trên diatomite	TS. Nguyễn Thị Mai Thơ
204	Hồ Trần Đạt	22680941	DHPT18A	144	131	90,97%	2026/ĐH-120	Nghiên cứu khả năng xử lý kháng sinh của hỗn hợp oxide có nguồn gốc từ Zn-Fe-LDHs trên nền bentonite.	TS. Nguyễn Thị Mai Thơ
205	Huỳnh Ngọc Anh Thư	22646271	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-121	Tổng hợp composite Ag/ZnO@Cu-BTC/PVA và khảo sát khả năng ứng dụng làm vật liệu điện cực	TS. Nguyễn Văn Sơn
206	Nguyễn Thị Huế	22691641	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-122	Tổng hợp composite của Cu-BTC/than xương ứng dụng hấp phụ kim loại nặng	TS. Nguyễn Văn Sơn
207	Lương Thị Quỳnh	22688651	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-122	Tổng hợp composite của Cu-BTC/than xương ứng dụng hấp phụ kim loại nặng	TS. Nguyễn Văn Sơn
208	Tôn Văn Cường	22694391	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-124	Tổng hợp composite của Fe3O4@ZnO@Cu-BTC ứng dụng phân hỷ Methylene Blue bằng phương pháp quang hóa	TS. Nguyễn Văn Sơn
209	Nguyễn Ngọc Trường Vi	22688971	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-125	Tổng hợp composite của Zn-BTC/than xương ứng dụng hấp phụ kim loại nặng	TS. Nguyễn Văn Sơn
210	Trần Thị Thu Việt	22696911	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-125	Tổng hợp composite của Zn-BTC/than xương ứng dụng hấp phụ kim loại nặng	TS. Nguyễn Văn Sơn
211	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	22703561	DHHO18C	144	133	92,36%	2026/ĐH-126	Tổng hợp composite của Zn-BTC/than xương ứng dụng hấp phụ methylblue	TS. Nguyễn Văn Sơn
212	Nguyễn Ngọc Bảo Ánh	22694411	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-127	Tổng hợp composite của ZnO@Cu-BTC ứng dụng phân hỷ kháng sinh bằng phương pháp quang hóa	TS. Nguyễn Văn Sơn
213	Hà Minh Quân	22695861	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-128	Tổng hợp Fe3O4@Cu-BTC@Than xương ứng dụng hấp phụ Methylene Blue	TS. Nguyễn Văn Sơn
214	Võ Thị Thanh Vi	22703711	DHHO18C	144	124	86,11%	2026/ĐH-128	Tổng hợp Fe3O4@Cu-BTC@Than xương ứng dụng hấp phụ Methylene Blue	TS. Nguyễn Văn Sơn
215	Đỗ Kim Hoàn	22686351	DHHO18C	144	132	91,67%	2026/ĐH-128	Tổng hợp Fe3O4@Cu-BTC@Than xương ứng dụng hấp phụ Methylene Blue	TS. Nguyễn Văn Sơn
216	Lý Minh Thiên	21080501	DHHO17B	138	130	94,20%	2026/ĐH-130	Tổng hợp và đặc trưng phức quercetin–Ag(I) định hướng ứng dụng kháng khuẩn, kháng nấm và chống oxy hóa	TS. Nguyễn Văn Sơn
217	Dương Trung Hiếu	22685161	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-355	Tổng hợp phức Mn(II) của thuốc nhuộm azo trên cơ sở quercetin: nghiên cứu cấu trúc, tính chất quang học, hoạt tính sinh học và ứng dụng nhuộm trên vải cotton	TS. Nguyễn Văn Sơn
218	Nguyễn Phạm Kim Hương	22695441	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-356	Tổng hợp phức Ag(I) của thuốc nhuộm azo trên cơ sở quercetin: nghiên cứu cấu trúc, hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm và ứng dụng nhuộm trên vải cotton	TS. Nguyễn Văn Sơn
219	Lê Ngọc Duy	22670221	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-133	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer bằng kỹ thuật in dấu phân tử chọn lọc hoạt chất aloe emodin. Ứng dụng định lượng aloe emodin trong mẫu lô hội.	TS. Nguyễn Văn Trọng

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
220	Phạm Trọng Tấn	22674521	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-134	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer bằng kỹ thuật in dấu phân tử chọn lọc hoạt chất naringin. Ứng dụng định lượng naringin trong mẫu nước ép trái cây bằng phương pháp	TS. Nguyễn Văn Trọng
221	Nguyễn Thị Xuân Hương	22636991	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-134	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer bằng kỹ thuật in dấu phân tử chọn lọc hoạt chất naringin. Ứng dụng định lượng naringin trong mẫu nước ép trái cây bằng phương pháp	TS. Nguyễn Văn Trọng
222	Phan Thị Kiều Yến	22657861	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-135	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer bằng kỹ thuật in dấu phân tử chọn lọc hoạt chất aspirin. Ứng dụng định lượng aspirin trong mẫu nước tiểu bằng phương pháp UV-VIS	TS. Nguyễn Văn Trọng
223	Huỳnh Bảo Yến	22663261	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-135	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer bằng kỹ thuật in dấu phân tử chọn lọc hoạt chất aspirin. Ứng dụng định lượng aspirin trong mẫu nước tiểu bằng phương pháp UV-VIS	TS. Nguyễn Văn Trọng
224	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22641121	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-377	Thẩm định quy trình phân tích Cd trong sầu riêng bằng AAS-GF	TS. Nguyễn Văn Trọng
225	Huỳnh Mỹ Huyền	22637881	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-378	Thẩm định quy trình phân tích Vàng O trong sầu riêng bằng LC-MS/MS	TS. Nguyễn Văn Trọng
226	Bùi Minh Phúc	21083481	DHHO17B	138	123	89,13%	2026/ĐH-138	Tổng hợp composite trên cơ sở khung hữu cơ kim loại Bismuth và ứng dụng xúc tác quang xử lý chất hữu cơ ô nhiễm.	TS. Phạm Hoàng Ái Lệ
227	Tạ Hoàng Phúc	22703721	DHHO18C	144	130	90,28%	2026/ĐH-360	Tổng hợp màng film Bạc oxide/AFN và ứng dụng chắn sóng điện từ	TS. Phạm Hoàng Ái Lệ PGS.TS Nguyễn Văn Cường
228	Lê Thị Tuyết Nhi	22698581	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-361	Tổng hợp màng compsite BiBDC@polymer và ứng dụng loại bỏ chất màu hữu cơ	TS. Phạm Hoàng Ái Lệ PGS.TS Nguyễn Văn Cường
229	Đinh Phú Hoàng	22708121	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-154	Tối ưu hóa tỷ lệ chất kết dính sinh học (Bio-binder) và chất hóa dẻo (Plasticizer) trong chế tạo màng vật liệu composite từ bột lục bình và bột giấy thải bỏ của công đoạn thêu ngành dệt may	TS. Phạm Thị Hồng Phượng
230	Nhâm Thanh Bình	22635921	DHHO18ATT	161	130	80,75%	2026/ĐH-154	Tối ưu hóa tỷ lệ chất kết dính sinh học (Bio-binder) và chất hóa dẻo (Plasticizer) trong chế tạo màng vật liệu composite từ bột lục bình và bột giấy thải bỏ của công đoạn thêu ngành dệt may	TS. Phạm Thị Hồng Phượng
231	Võ Ngọc Khả Ái	22651901	DHHO18A	144	133	92,36%	2026/ĐH-156	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình sản xuất vật liệu composite, vật liệu giả da từ lục bình - phụ phẩm nông nghiệp và giấy thải bỏ của công đoạn thêu vật liệu may ứng dụng làm vật liệu giả da	TS. Phạm Thị Hồng Phượng
232	Trang Gia Bảo	22732531	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-156	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình sản xuất vật liệu composite, vật liệu giả da từ lục bình - phụ phẩm nông nghiệp và giấy thải bỏ của công đoạn thêu vật liệu may ứng dụng làm vật liệu giả da	TS. Phạm Thị Hồng Phượng
233	Lê Hoàng Khang	21139541	DHHO17D	138	118	85,51%	2026/ĐH-156	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình sản xuất vật liệu composite, vật liệu giả da từ lục bình - phụ phẩm nông nghiệp và giấy thải bỏ của công đoạn thêu vật liệu may ứng dụng làm vật liệu giả da	TS. Phạm Thị Hồng Phượng

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
234	Nguyễn Văn Vũ Đức	22653371	DHHO18ATT	161	144	89,44%	2026/ĐH-141	Nghiên cứu ảnh hưởng của các ion kim loại Al3+, Fe3+, Cu2+ đến cường độ màu và độ bền giặt của vải cotton nhuộm bằng dịch chiết vỏ dừa nước (Nypa fruticans)	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
235	Nguyễn Tấn Lộc	22689231	DHHO18ATT	161	149	92,55%	2026/ĐH-143	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số trong quá trình tiền xử lý và nhuộm chất màu tự nhiên đến chất lượng xơ sợi từ thân lục bình cho ngành may mặc và thủ công mỹ nghệ	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
236	Nguyễn Hồng Yến	22665211	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-144	Nghiên cứu ảnh hưởng của loại chất màu tự nhiên và chất trợ nhuộm đến độ bền màu và tính chất cơ lý của xơ sợi từ thân lục bình ứng dụng may mặc và thủ công mỹ nghệ	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
237	Lê Đình Mỹ Giang	21093271	DHHO17ATT	155	141	90,97%	2026/ĐH-147	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình sản xuất xơ sợi lục bình nhuộm màu tự nhiên và đánh giá khả năng ứng dụng xơ sợi lục bình nhuộm màu tự nhiên trong sản phẩm thủ công mỹ nghệ	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
238	Lê Phước	22732761	DHHO18A	144	133	92,36%	2026/ĐH-148	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình tổng hợp vật liệu Composite từ sợi tự nhiên (sợi chuối, sợi dứa, …) kết hợp với polyme tự nhiên (Sodium Alginate)	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
239	Đinh Thanh Thuận	22642151	DHHO18A	144	127	88,19%	2026/ĐH-148	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình tổng hợp vật liệu Composite từ sợi tự nhiên (sợi chuối, sợi dứa, …) kết hợp với polyme tự nhiên (Sodium Alginate)	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
240	Cù Nguyệt Quế	22649131	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-149	Nghiên cưu tối ưu hóa quy trình tổng hợp vật liệu giả da từ sợi tự nhiên (sợi chuối, sợi dứa,) kết hợp với hỗn hợp polyme tự nhiên (Sodium Alginate + mủ cao su)	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
241	Võ Đình Quy	22645331	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-149	Nghiên cưu tối ưu hóa quy trình tổng hợp vật liệu giả da từ sợi tự nhiên (sợi chuối, sợi dứa,) kết hợp với hỗn hợp polyme tự nhiên (Sodium Alginate + mủ cao su)	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
242	Nguyễn Thành Chiến	22657611	DHHO18ATT	161	139	86,34%	2026/ĐH-151	Nghiên cứu tối ưu quy trình phối trộn giữa sợi tự nhiên, polime và chất phụ gia để ứng dụng làm vật liệu sử dụng một lần	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
243	Phạm Thị Linh	22634291	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-153	Nghiên cứu tổng hợp In-situ lớp phủ lai Metal-Phenolic Network (MPN) dựa trên ion Al3+ và dịch chiết vỏ keo lá tràm (Acacia auriculiformis) nhằm nâng cao khả năng chống tia cực tím cho vải cotton	TS. Phạm Thị Hồng Phượng ThS.NCS. Lê Võ Sơn Quân
244	Nguyễn Quốc Thiện	21087511	DHHO17B	138	108	78,26%	2026/ĐH-157	Tổng hợp chất xúc tác Fe trên khung cơ kim ZIF-8 cho phản ứng oxy hóa Dibenzothiophene, định hướng khử lưu huỳnh trong dầu Diesel: Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện nung	TS. Trần Ngọc Thắng
245	Phạm Văn Mạnh	21105561	DHHO17C	138	118	85,51%	2026/ĐH-158	Tổng hợp chất xúc tác Fe trên khung cơ kim ZIF-8 cho phản ứng oxy hóa Dibenzothiophene, định hướng khử lưu huỳnh trong dầu Diesel: Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện thủy nhiệt	TS. Trần Ngọc Thắng TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
246	Nguyễn Minh Tâm	22666581	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-159	Tổng hợp chất xúc tác Mo trên khung cơ kim ZIF-8 cho phản ứng oxy hóa Dibenzothiophene, định hướng khử lưu huỳnh trong dầu Diesel: Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện thủy nhiệt	TS. Trần Ngọc Thắng TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
247	Lê Đức Huy	22726581	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-161	Tổng hợp chất xúc tác Mo trên khung cơ kim ZIF-67 cho phản ứng oxy hóa Dibenzothiophene, định hướng khử lưu huỳnh trong dầu Diesel: Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện thủy nhiệt	TS. Trần Ngọc Thắng TS. Bạch Thị Mỹ Hiền

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
248	Trần Trung Nghĩa	20086041	DHHO16C	138	109	78,99%	2026/ĐH-162	Tổng hợp chất xúc tác Titan trên khung cơ kim ZIF-8 cho phản ứng oxy hóa Dibenzothiophene, định hướng khử lưu huỳnh trong dầu Diesel: Khảo sát ảnh hưởng của điều kiện thủy nhiệt	TS. Trần Ngọc Thắng TS. Bạch Thị Mỹ Hiền
249	Phan Hà Thanh Ngân	21106611	DHHO17C	138	121	87,68%	2026/ĐH-165	Nghiên cứu xử lý sơ bộ xơ mướp, ứng dụng trong chế tạo vật liệu composite nền epoxy khoáng và epoxy sinh học	TS. Trần Thị Hồng
250	Lâm Thị Tuyết San	22724151	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-167	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite phân hủy sinh học từ rơm rạ và rác thải nhựa	TS. Trần Thị Hồng
251	Nguyễn Công Thức	22728181	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-167	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composite phân hủy sinh học từ rơm rạ và rác thải nhựa	TS. Trần Thị Hồng
252	Cao Tấn Lộc	22711721	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-168	Nghiên cứu biến tính cellulose từ bã hạt cà phê, ứng dụng trong chế tạo vật liệu composite nền polyethylene (PE)	TS. Trần Thị Hồng
253	Trần Văn Lành	22716531	DHHO18D	144	130	90,28%	2026/ĐH-168	Nghiên cứu biến tính cellulose từ bã hạt cà phê, ứng dụng trong chế tạo vật liệu composite nền polyethylene (PE)	TS. Trần Thị Hồng
254	Lê Ái Nguyên Ngân	22715621	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-169	Tổng hợp nhựa epoxy ester sinh học từ phụ phẩm mỡ cá tra	TS. Trần Thị Hồng
255	Phan Văn Lực	22724201	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-169	Tổng hợp nhựa epoxy ester sinh học từ phụ phẩm mỡ cá tra	TS. Trần Thị Hồng
256	Đỗ Kiến Quốc	22728271	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-171	Hoạt hóa và biến tính bentonite với kim loại, sử dụng làm xúc tác cho phản ứng tổng hợp dầu epoxy sinh học từ phụ phẩm mỡ cá tra	TS. Trần Thị Hồng
257	Nguyễn Tấn An	22732061	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-172	Hoạt hóa và biến tính bentonite với kim loại, sử dụng làm xúc tác cho phản ứng tổng hợp dầu gốc sinh học từ phụ phẩm mỡ cá tra	TS. Trần Thị Hồng
258	Phạm Minh Đăng	22651121	DHHO18A	144	127	88,19%	2026/ĐH-163	Sản xuất viên nén nhiên liệu từ rác thải nhựa	TS. Trần Thị Hồng
259	Huỳnh Minh Khanh	21107161	DHHO17C	138	115	83,33%	2026/ĐH-163	Sản xuất viên nén nhiên liệu từ rác thải nhựa	TS. Trần Thị Hồng
260	Đặng Trịnh Quỳnh Na	22648071	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-174	Phân tích thành phần hóa học và sàng lọc các hợp chất tương tác với xanthine oxidase bằng phương pháp ái lực phổ khối từ dịch chiết rau mương (Ludwigia octovalvis) và bìm biếc (Ipomoea nil)	TS. Trần Thị Thanh Nhã
261	Lê Thị Mỹ Duyên	22695051	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-175	Phân tích thành phần hóa học và sàng lọc các hợp chất tương tác với xanthine oxidase bằng phương pháp ái lực phổ khối từ dịch chiết dây đau xương (Tinospora sinensis) và trầu không (Piper betle)	TS. Trần Thị Thanh Nhã
262	Đào Thị Bích Thảo	22715461	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-176	Ứng dụng vật liệu bichar từ phế phẩm nông nghiệp để xử lý và phân tích chất màu Sunset yellow FCF trong mẫu thực phẩm	TS. Trần Thị Thanh Thúy
263	Nguyễn Minh Thiện	22645901	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-177	Ứng dụng vật liệu bichar từ phế phẩm nông nghiệp để xử lý và phân tích chất màu Brilliant blue CFC trong mẫu thực phẩm	TS. Trần Thị Thanh Thúy
264	Trần Thị Như Quỳnh	22732151	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-178	Ứng dụng vật liệu bichar từ phế phẩm nông nghiệp để xử lý và phân tích chất màu Tartrazine trong mẫu thực phẩm	TS. Trần Thị Thanh Thúy
265	Nguyễn Thị Thu	22633621	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-179	Ứng dụng vật liệu biochar từ phế phẩm nông nghiệp để xử lý Crom (VI) trong môi trường nước	TS. Trần Thị Thanh Thúy

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
266	Nguyễn Minh Bảo Châu	22651601	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-180	Xác nhận giá trị sử dụng và xây dựng quy trình xác định hàm lượng Formamide, Dimethylacetamide (DMAC); N-Methyl-2-pyrrolidone (NMP) trong vật liệu bằng GC-MS	TS. Trần Thị Thanh Thúy
267	Nguyễn Ngọc Minh Châu	22651631	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-181	Xác nhận giá trị sử dụng và xây dựng quy trình xác đinh hàm lượng hợp chất Benzotriazole trong vật liệu bằng LC-MS/MS	TS. Trần Thị Thanh Thúy
268	Nguyễn Thị Trang Thư	22644531	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-182	Xây dựng quy trình phân tích xanh xác định nitrite trong mẫu nước dựa trên phản ứng tạo màu với Sulfanilamide và dịch chiết từ lá mận	TS. Trần Thị Thanh Thúy
269	Nguyễn Hồ Anh Thy	22647101	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-183	Xây dựng quy trình phân tích xanh xác định sắt trong nước sử dụng dịch chiết từ lá lộc vừng.	TS. Trần Thị Thanh Thúy
270	Nguyễn Thị Hồng Nam	22713881	DHPT18A	144	131	90,97%	2026/ĐH-184	Tổng hợp xanh vật liệu từ tính Fe_3O_4 từ dịch chiết lá bàng và ứng dụng trong chiết pha rắn để phân tích phosphate trong mẫu nước.	TS. Trần Thị Thanh Thúy
271	Trần Nguyễn Duy Thịnh	22651791	DHPT18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-185	Tổng hợp xanh vật liệu từ tính Fe_3O_4 từ dịch chiết lá bàng và ứng dụng xử lý Crom (VI) trong môi trường nước	TS. Trần Thị Thanh Thúy
272	Đồng Thị Thanh Nhàn	22668271	DHHO18ATT	161	145	90,06%	2026/ĐH-187	Tổng hợp và phân tích đặc trưng cấu trúc vật liệu composite ZnO-α-Fe2O3 ứng dụng cho phản ứng xúc tác quang phân hủy chất màu hữu cơ.	TS. Văn Thanh Khuê
273	Trần Ngọc Ánh	22664001	DHHO18ATT	161	153	95,03%	2026/ĐH-188	Tổng hợp và phân tích đặc trưng cấu trúc vật liệu dị thể BiVO4-ZnO ứng dụng cho phản ứng xúc tác quang phân hủy chất màu hữu cơ.	TS. Văn Thanh Khuê
274	Nguyễn Thị Xuân Uyên	22670101	DHHO18ATT	161	140	86,96%	2026/ĐH-189	Tổng hợp và phân tích đặc trưng cấu trúc vật liệu dị thể Fe2O3@ZnFe2O4 ứng dụng cho phản ứng xúc tác quang phân hủy chất màu hữu cơ.	TS. Văn Thanh Khuê
275	Lê Ngọc Thái	22725891	DHHO18ATT	161	148	91,93%	2026/ĐH-191	Tổng hợp và phân tích đặc trưng cấu trúc vật liệu dị thể ZnO-CuO ứng dụng cho phản ứng xúc tác quang phân hủy chất màu hữu cơ.	TS. Văn Thanh Khuê
276	Nguyễn Ngọc Thạch	22642121	DHHO18C	144	113	78,47%	2026/ĐH-192	Nghiên cứu vật liệu mao quản bùn đỏ ứng dụng làm chất hấp phụ ion kim loại trong nước phèn	TS. Võ Thành Công
277	Nguyễn Thanh Thái	22639951	DHHO18A	144	133	92,36%	2026/ĐH-193	Nghiên cứu vật liệu mao quản bùn đỏ ứng dụng làm chất hấp phụ màu trong nước thải dệt nhuộm	TS. Võ Thành Công
278	Lương Phương Đức	22658201	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-194	Nghiên cứu chế biến lõi ngô (lõi bắp) làm sản phẩm: phân bón hữu cơ và thức ăn gia súc	TS. Võ Thành Công
279	Đỗ Thị Mộng Huỳnh	22665521	DHHO18B	144	133	92,36%	2026/ĐH-195	Nghiên cứu sản xuất chất cải tạo đất trồng từ phế phụ phẩm bã café	TS. Võ Thành Công
280	Nguyễn Cao Kỳ	22657131	DHHO18B	144	119	82,64%	2026/ĐH-196	Nghiên cứu sản xuất chất cải tạo đất từ phế phụ phẩm trái sầu riêng	TS. Võ Thành Công
281	Trần Văn Giáp	22695281	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-197	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ sinh học từ vỏ và hạt sầu riêng	TS. Võ Thành Công
282	Trần Thị Yến Khoa	22673081	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-198	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ vi lượng từ phế phụ phẩm chế biến xoài	TS. Võ Thành Công
283	Ngô Nguyễn Quỳnh Nhi	21082871	DHHO17B	138	107	77,54%	2026/ĐH-199	Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ than sinh học có nguồn gốc vỏ trấu và bèo hoa dâu	TS. Võ Thành Công
284	Nguyễn Đức Hùng	22664441	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-200	Nghiên cứu sản xuất than sinh học từ phế phẩm vỏ ngô ứng dụng làm chất hấp phụ màu trong nước thải	TS. Võ Thành Công

STT	Họ và tên sinh viên	Mã SV	Lớp	STC phải tích lũy			Mã đề tài	Tên đề tài	Giảng viên hướng dẫn
				STC tích lũy toàn khóa	STC đã tích lũy	% TC đã tích lũy			
285	Võ Thành Vinh Khoa	22674481	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-203	Nghiên cứu tận dụng phế phẩm vỏ dừa tươi làm phân bón hữu cơ khoáng	TS. Võ Thành Công
286	Nguyễn Duy	22683181	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-204	Sản xuất than sinh học từ phế phụ phẩm trái sầu riêng ứng dụng làm điện cực điện hoá	TS. Võ Thành Công
287	Nguyễn Thị Ngọc Thoại	22674221	DHHO18B	144	136	94,44%	2026/ĐH-201	Nghiên cứu sản xuất than sinh học từ vỏ tôm ứng dụng làm điện cực điện hoá	TS. Võ Thành Công ThS. Vũ Thị Hoa
288	Cao Đình Diễm Quỳnh	22642791	DHHO18A	144	136	94,44%	2026/ĐH-202	Nghiên cứu sản xuất than xương từ xương bò ứng dụng làm điện cực điện hoá	TS. Võ Thành Công ThS. Vũ Thị Hoa
289	Nguyễn Hồ Bích Trâm	22673531	DHHO18B	144	122	84,72%	2026/ĐH-205	Sản xuất than xương từ xương gà phế phẩm ứng dụng làm điện cực điện hoá	TS. Võ Thành Công ThS. Vũ Thị Hoa
290	Nguyễn Tuấn Kiệt	22693311	DHHO18C	144	134	93,06%	2026/ĐH-206	Tổng hợp nanosilica collagen-vitamin E từ vỏ hạt macca ứng dụng trong thành phần son dưỡng môi.	TS. Võ Uyên Vy
291	Nguyễn Huệ Huyên	22683811	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-207	Nghiên cứu tổng hợp nanosilica sinh học từ lá tre và ứng dụng mang tinh dầu vỏ quýt.	TS. Võ Uyên Vy
292	Châu Ngọc Hân	22719941	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-208	Ly trích acid hyaluronic từ màng vỏ trứng gà và ứng dụng điều chế serum trắng da	TS. Võ Uyên Vy
293	Phan Huỳnh Trúc Ly	22702171	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-209	Nghiên cứu chế tạo bio nanosilica từ vỏ hạt macca và điều chế bio nanosilica-jojoba dùng trong kem dưỡng da.	TS. Võ Uyên Vy
294	Trần Thị Chi Hoa	22721101	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-210	Nghiên cứu tổng hợp nano liposome collagen dùng trong mặt nạ dưỡng da	TS. Võ Uyên Vy
295	Trần Thiên Lộc	22685451	DHHO18C	144	128	88,89%	2026/ĐH-211	Nghiên cứu tổng hợp nano liposome silica collagen dùng trong son dưỡng môi.	TS. Võ Uyên Vy
296	Hà Kim Diệu	22719771	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-212	Nghiên cứu chiết xuất acid hyaluronic từ màng vỏ trứng và điều chế serum chống lão hóa	TS. Võ Uyên Vy
297	Lượng Thị Mộng Như	22681721	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-213	Ly trích canxi từ vỏ trứng vịt và tìm hiểu phương pháp tạo viên thuốc canxi.	TS. Võ Uyên Vy
298	Đỗ Thị Vân Anh	22714821	DHHO18D	144	136	94,44%	2026/ĐH-214	Tổng hợp nano liposome collagen ứng dụng trong kem chống lão hóa.	TS. Võ Uyên Vy
299	Nguyễn Thị Mỹ Huỳnh	22692401	DHHO18C	144	136	94,44%	2026/ĐH-215	Tổng hợp nano nha đam-collagen@silica từ vỏ bắp dùng trong mặt nạ dưỡng da.	TS. Võ Uyên Vy
300	Bùi Đặng Bảo Toàn	22706221	DHHO18D	144	133	92,36%	2026/ĐH-216	Tổng hợp vitamin E@nanosilica từ lá tre và ứng dụng trong thành phần mặt nạ chăm sóc da.	TS. Võ Uyên Vy